

Học sinh			Năm	
Giáo viên		Lớp		

Thân gửi Phụ Huynh /Giám hộ,

Cám ơn sự tham dự của quý vị việc cộng tác với trường học về việc giáo dục của con em.

Sau đây là một số đề nghị cho những phương cách khác mà quý vị có thể trợ giúp con em thành công ở trường học:

- Thảo luận với con quý vị và giáo viên về mức độ thành tựu hiện đạt được, những lãnh vực mạnh và yếu kém, và những mục tiêu rõ rệt.
- Nói chuyện thường xuyên với giáo viên của học sinh và con quý vị về việc học tập.
- Theo dõi việc coi truyền hình và chơi trò chơi điện tử tại nhà.
- Cung cấp thay đổi sách, tài liệu đọc tại nhà và cùng đọc với con em hàng ngày, tuổi tác của học sinh không thành vấn đề.
- Lập một thẻ thư viện riêng cho học sinh và cùng đến thư viện thường xuyên.
- Thúc đẩy kể chuyện gia đình (những câu chuyện đi sẵn, những kinh nghiệm thời thơ ấu, etc.)
- Khuyến khích con em giữ nhật ký hoặc tạp chí.
- Trình bày những việc làm của học sinh (nghệ thuật, toán, viết văn, etc.) một cách tự hào.
- Cho phép con quý vị nhìn quý vị đọc, viết, và sử dụng toán học để giải trí cũng như cần thiết.

Định kỳ báo cáo

F = Thu W = Đông S = Xuân

Kiểm danh	Fall	Winter	Spring
Số ngày vắng mặt			
Số ngày đi trễ			

Ngày nhập học (nếu sau ngày 1 tháng 10)	
--	--

Những việc làm thúc đẩy cho việc học tập (xin coi phần bình luận)

- Cố gắng tạo chất lượng công việc
- Tạo những sử dụng tốt về thời giờ học tập
- Hoàn tất những bài kiểm đúng thời hạn (Công việc trong lớp, Bài kiểm ở nhà)
- Tuân theo những luật lệ của trường và lớp học
- Tự sắp xếp ngăn nắp (vật liệu và những thứ thuộc về)
- Tham dự thảo luận một cách thích hợp
- Lắng nghe và theo sự hướng dẫn
- Tôn trọng người lớn và các bạn cùng trang lứa

học sinh có trong chương trình yểm trợ F W S dưới đây nếu được đánh dấu

	F	W	S
Giáo dục đặc biệt (IEP)			
Chương trình trợ giúp học tập/ Title I (LAP)			
Học hỏi Anh Ngữ (ELL)			
Nói			
Khả Năng Cao (Highly Capable)			
504			

Dự án cho năm tới	
--------------------------	--

Giáo viên ký tên

Học sinh		Năm	
----------	--	-----	--

Định kỳ báo cáo

F = Thu W = Đông S = Xuân

Mức độ đánh giá học tập cho học sinh

- 4** Thể hiện Vượt quá (việc hiểu biết khai triển và phức tạp về khái niệm và hoặc năng khiếu căn bản.)
- 3** Thể hiện Đạt Được (hiểu biết hoàn tất và đúng về khái niệm và / hoặc khả năng thể hiện năng khiếu.)
- 2** Thể hiện tiến đến (tiến bộ về hiểu biết về khái niệm và / hoặc khả năng thực hiện năng khiếu.)
- 1** Thể hiện trình độ bắt đầu (hiểu biết căn bản về về khái niệm và/ hoặc khả năng thực hiện năng khiếu.)
- X** Không đánh giá vào thời điểm này
- M** Sửa đổi (coi IEP)
- M4** Học sinh Vượt Trội (thể hiện sự thành thạo vượt quá tiêu chuẩn sửa đổi. **Xem xét tiêu chuẩn sửa đổi mới hoặc truy cập vào tiêu chuẩn của cấp lớp.)
- M3** Đạt Được (được dựa trên căn bản thay đổi, thể hiện hiểu biết hoàn tất và đúng về khái niệm và / hoặc khả năng để hoàn tất kỹ năng.)
- M2** Trình độ Tiến Đến (được dựa trên căn bản thay đổi, thể hiện có tiến bộ về hiểu biết khái niệm và/ hoặc khả năng thể hiện kỹ năng.)
- M1** Ở trình độ bắt đầu (được dựa trên căn bản thay đổi, thể hiện hiểu biết căn bản về khái niệm và/ hoặc khả năng thể hiện năng khiếu.)

Toán học

F W S

Khai triển và suy luận đại số

2.OA.A.1 Dùng phép cộng và phép trừ trong phạm vi 100 để giải những bài toán đố gồm một và hai bước liên quan đến những tình trạng thêm vào, lấy đi, đặt cùng nhau, tách ra, và so sánh, với những ẩn số ở tất cả các vị trí, thí dụ, bằng cách sử dụng vẽ, và phương trình với một ký hiệu cho ẩn số đại diện cho vấn đề.

2.OA.B.2 Thông thạo với phép cộng và trừ tới số 20 sử dụng suy tính Vào cuối lớp 2, biết từ nhớ mọi tổng cộng của những số có hai số hạng.

Số và các phép toán trong hệ thống thập phân

2.NBT.4 So sánh hai số có ba chữ số dựa vào nghĩa của các chữ số hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị và sử dụng các ký hiệu $>$, $=$, $<$ để ghi kết quả so sánh.

2.NBT.B.5 Thông thạo với các phép toán cộng và trừ tới số 100 sử dụng những phương cách căn bản trên giá trị hàng số, tính chất khai triển và/ hoặc sự liên hệ giữa cộng và trừ.

2.NBT.B.7. Cộng và trừ tới số 1000, sử dụng mô hình cụ thể hoặc vẽ và phương cách căn bản giá trị vị trí số hạng, tính chất khai triển, và/ hoặc sự liên hệ giữa cộng và trừ, liên hệ tới phương cách để viết. Hiểu việc cộng hoặc trừ số có ba số hạng, người ta cộng hoặc trừ hàng trăm với hàng trăm, hàng chục với hàng chục, hàng một với một, và đôi khi cần thiết tạo thêm hoặc giảm đi hàng chục hoặc hàng trăm.

2 NBT.B.8. Suy tính (không dùng máy tính) việc cộng 10 hoặc 100 với một số cho sẵn 100-900 và suy tính việc trừ 10 hoặc 100 với một số cho sẵn 100-900.

Đo lường và dữ kiện

2.MD.2 Đo chiều dài của một đối tượng hai lần, sử dụng các đơn vị độ dài khác nhau cho hai lần đo lường; diễn tả về hai lần đo lường liên hệ với kích thước của đơn vị đã chọn.

2.MD.4 Đo để xác định vật thể này dài hơn vật thể khác bao nhiêu, diễn tả sự khác biệt về chiều dài trong hệ thống của đơn vị chiều dài căn bản.

2.MD.B.6 Tiêu biểu một số nguyên như là chiều dài bắt đầu từ 0 trên một đường thẳng có đánh số 0, 1, 2, 3, tương ứng với trị số khoảng cách và đại diện cho tổng số và hiệu số cho tới số 100 trên hình vẽ của đường thẳng

2 MD.7 Nói và viết thời gian từ đồng hồ analog và kỹ thuật số đến năm phút gần nhất, sử dụng a.m. và p.m.

Hình Học

2.G.3 Phân chia hình tròn và chữ nhật thành hai, ba, hoặc bốn phần đều nhau, mô tả những phần nhỏ này dùng những chữ nửa, phần ba, một nửa của, một phần ba của, etc ..., và diễn tả toàn phần như là hai nửa, ba phần của một phần ba, bốn phần của một phần bốn. Nhận xét là những phần bằng nhau của các tổng thể giống hệt nhau không nhất thiết phải có hình dạng giống nhau.

Học sinh	Năm
----------	-----

Độc Văn	F	W	S
Văn chương			
RL 2.1 Hỏi và trả lời những câu hỏi như ai đó, cái gì, ở đâu, khi nào, tại sao, và việc chứng tỏ hiểu những chi tiết chính yếu trong bài văn như thế nào.			
RL 2.10 Vào cuối năm học, đọc và hiểu văn chương, bao gồm những câu chuyện, và thơ, trong mức độ thành thạo, phức tạp của bài văn cấp lớp 2-3, với những hỗ trợ khi cần ở đầu cao của phạm vi.			
Văn Bản Thông Tin			
RI2.1 Hỏi và trả lời những câu hỏi như ai đó, cái gì, ở đâu, khi nào, tại sao, và việc chứng tỏ hiểu những chi tiết chính yếu trong bài văn như thế nào.			
RI 2.9 So sánh và tương phản những điểm quan trọng nhất và những chi tiết chính yếu thể hiện trong hai bản văn với cùng một chủ đề.			
RI 2.10 Vào cuối niên học, đọc và hiểu tin tức trong bản văn, gồm lịch sử / xã hội học, khoa học, và bản văn kỹ thuật, mức độ đọc bản văn thành thạo, phức tạp cấp lớp 2-3, với những hỗ trợ khi cần ở đầu cao của phạm vi.			
Năng khiếu căn bản			
RF 2.3 Biết và áp dụng ngữ âm trình độ lớp và năng khiếu phân tích từ vựng trong việc giải mã từ.			
RF 2.4 Đọc với hiệu quả chính xác và thông thạo nhằm hỗ trợ sự hiểu biết.			
Viết Văn			
W.2.1 Viết các ý kiến trong đó giới thiệu về chủ đề hoặc cuốn sách mà đang viết về, nêu lên ý kiến, cung cấp lý do để hỗ trợ cho ý kiến này, dùng liên từ (thứ tự, bởi vì, và, như vậy) để kết nối ý kiến với những lý do, và cung cấp phần hoặc đoạn kết.			
W.2.2 Viết văn bản thông tin/ giải thích trong đó giới thiệu một chủ đề, dùng những sự kiện và định nghĩa để phát triển điểm, và cung cấp phần hoặc đoạn kết.			
W.2.3Viết tường thuật trong đó kể lại một sự kiện phức tạp hoặc một trình tự ngắn, gồm những chi tiết để diễn tả hành động, tư tưởng, và cảm giác, dùng từ vựng về thời gian để báo những sự kiện thứ tự, và cung cấp một cảnh của đoạn kết.			
W 2.8 Nhớ lại thông tin từ trải nghiệm hoặc thu thập thông tin từ các nguồn được cung cấp để trả lời câu hỏi.			
Thông Tin			
Nói và Nghe			
SL 2.1 Tham gia hiệu quả vào các cuộc thảo luận hợp tác với các đối tác đa dạng về các chủ đề và văn bản lớp 2 với các bạn cùng trang lứa và người lớn trong những nhóm nhỏ và những nhóm lớn hơn.			
Ngôn Ngữ			
L 2.4 Xác định và làm rõ nghĩa chữ không biết và nhiều nghĩa và đoạn văn căn cứ vào trình độ đọc và nội dung lớp 2, lựa chọn một cách linh hoạt từ một loạt các phương cách.			
L 2.6 Sử dụng từ và câu văn thu nhận được qua các đàm thoại, đọc và được đọc và trả lời tin nhắn gồm việc sử dụng tính từ và trạng từ để mô tả (thí dụ, Khi những trẻ em khác hạnh phúc, điều này làm tôi hạnh phúc).			

Khoa Học	F	W	S
Khoa học và thực hành kỹ thuật			
Nội dung chính yếu			

Xã Hội Học	F	W	S
Hiểu nội dung và các khái niệm			
Áp dụng kỹ năng vào các đơn vị đã học			

Thể dục	F	W	S
Kiến thức thu nhận và năng khiếu			
Tiến bộ về thể chất			

Sức khỏe	F	W	S
Hiểu về các khái niệm			

Nghệ thuật	F	W	S
Hiểu và áp dụng kiến thức và năng khiếu			

Âm nhạc tổng quát	F	W	S
Hiểu và áp dụng kiến thức và năng khiếu			

Học sinh		Năm	
----------	--	-----	--

Bình luận

Mùa thu

--

Mùa đông

--

Mùa xuân

--